

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16/11/2022
V/v “ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Huy Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và bà Vũ Thị Xuyến.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Lã Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2021/TLST-HNGĐ ngày 22/11/2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; Quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử số: 07/2022/QĐ-DSST ngày 22/3/2022; Thông báo về việc bổ sung người tham gia tố tụng số: 01/TB-TA ngày 16/5/2022; Quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử số: 33/2022/QĐ-DSST ngày 16/9/2022; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29/9/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/10/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Đình Quốc H**; sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn B - công ty Luật B; Địa chỉ: số 9B, Giếng Đồn, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Chị **Bùi Thị Thúy H**, sinh năm: 1992

Nơi ĐKKHKT: Khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở: Tổ 45A, khu 12, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử án vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Lãnh Thị Mai H – công ty Luật TNHH My Way chi nhánh Q; Địa chỉ: số 02, phố Đ, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử án vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/6/2021, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đình Quốc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị Bùi Thị Thúy H kết hôn trên cơ sở tự

nguyên có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 23/12/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng anh H đã thuê ở trọ tại nhiều nơi thuộc phường V và xung quanh U, sau đó vợ chồng anh H về ở tại nhà bố mẹ vợ ở tổ 45A, khu 12, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh đến cuối năm 2019 thì hai vợ chồng về ở nhà bố mẹ đẻ anh H tại khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến thời gian gần đây thì hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và bất đồng về vấn đề kinh tế, chị H còn hỗn láo với chồng và bố mẹ chồng. Cuộc sống của hai vợ chồng rất nặng nề, căng thẳng, không có tiếng nói chung. Tháng 12/2020 anh H đã làm thủ tục ly hôn với chị H tại Tòa án nhân dân thị xã Q, sau khi được Tòa hòa giải anh H đã rút đơn đề vợ chồng đoàn tụ nhưng cuộc sống không được cải thiện hơn. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân được khoảng hơn 01 năm nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng không còn quan tâm đến nhau nữa, chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở tại phường Q, thành phố U. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng không thành. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được nên anh H đề nghị Tòa án cho anh H được ly hôn với chị Bùi Thị Thúy H.

Về con chung: Anh H và chị H có 01 con chung là Đinh Tiến T sinh ngày 29/9/2016. Khi ly hôn anh H muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong trường hợp Tòa án giao con chung cho chị H anh H sẽ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng một tháng.

Về tài sản chung: Anh H và chị H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Luật sư Nguyễn Văn B trình bày quan điểm: Cuộc sống vợ chồng giữa anh H và chị H đã xảy ra rất nhiều mâu thuẫn, hai người đã sống ly thân với nhau từ giữa năm 2020 đến nay, không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên đề nghị HĐXX cho anh H được ly hôn với chị H.

Về con chung: Có 01 con chung Đinh Tiến Thành, sinh ngày 29/9/2016, đề nghị HĐXX giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu là con trai nên việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung sẽ tốt hơn chị H, nếu anh H được nuôi con chung sẽ không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp HĐXX giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, căn cứ vào thu nhập của anh H thì anh H sẽ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng là hợp lý và có căn cứ, đề nghị HĐXX xem xét quyết định.

Bị đơn chị Bùi Thị Thúy H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án chị H đều trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Quá trình tìm hiểu và kết hôn như anh H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà mẹ đẻ chị H tại tổ 45A, khu 12, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2019 thì hai vợ chồng chị H về sống với bố mẹ chồng tại khu T, phường Đ, thị xã Q. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bố mẹ chồng chị H chửi mắng và chị H có cãi lại bố chồng, sau đó cũng

hiều lần về nhà bố mẹ chồng để xin lỗi nH không được chấp nhận. Hiện tại hai vợ chồng chị H đã sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay. Nay anh H có đơn xin ly hôn, quan điểm của chị H là không đồng ý ly hôn với anh H vì mâu thuẫn vợ chồng chị H không phải mâu thuẫn trầm trọng, không đến mức phải ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là Đinh Tiến Thành sinh ngày 29/9/2016. Nếu ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 5.000.000 đồng/01 tháng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Ngày 15/11/2022, chị H có nộp văn bản trình bày ý kiến xin thay đổi mức cấp dưỡng trong trường hợp Tòa án quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H, đề nghị Tòa án giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000 đồng/01 tháng.

Về tài sản chung: Chị H có đơn đề nghị chia tài sản chung của vợ chồng trong khối tài sản chung với bố mẹ chồng là căn nhà 2 tầng có giá trị hơn 1 tỷ đồng tại địa chỉ: Khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh và những tài sản chị H đã mua là điều hòa, máy giặt có giá trị khoảng 30.000.000 đồng. Đề nghị anh H và bố anh H phải thanh toán cho chị H số tiền 400.000.000 đồng có nguồn gốc từ tài sản riêng của chị H mà chị H đã góp vào việc xây dựng căn nhà 2 tầng đã nêu, nguồn gốc số tiền 400.000.000 đồng là chị H lấy từ mẹ đẻ và rút tiết kiệm đưa trực tiếp cho anh H số tiền 400.000.000 đồng sau đó anh H đưa lại cho mẹ anh H số tiền nêu trên. Đề nghị anh H trả lại số tiền 20.000.000 đồng tự ý lấy của chị H vì nguồn gốc số tiền này là em gái ruột của chị H cho riêng chị H.

Ngày 20/9/2022 chị H có nộp đơn đề nghị về việc rút yêu cầu phản tố về chia tài sản chung để có thêm thời gian thu thập tài liệu chứng cứ cho việc giải quyết về phần tài sản.

Tại biên bản xác minh ngày 17/03/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh - Ông Phạm Văn K là khu trưởng khu 12, phường Q, thành phố U cung cấp sự việc: Chị H hiện đang ở cùng bố mẹ đẻ tại tổ 45A, khu 12, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống với bố mẹ chồng tại khu T, phường Đ, thị xã Q một thời gian thì chuyển về bố mẹ đẻ chị H ở tại tổ 45A, khu 12, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do hai người tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Cuộc sống chung không được hạnh phúc và không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Hiện nay con chung đang ở cùng với mẹ, hai vợ chồng đều làm công nhân mỏ, có thu nhập và đủ điều kiện nuôi con. Nay anh H có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Luật sư Lãnh Thị Mai H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quan điểm bảo vệ của luật sư gửi cho Tòa án thể hiện: Đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trường hợp HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, đề nghị HĐXX giao con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, nguyên đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/ 01 tháng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh H, cho anh H được ly hôn chị Bùi Thị Thúy H; Giao con chung Đinh Tiến T sinh ngày 29/9/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 11/2022 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000 đồng/01 tháng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự tranh chấp về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa các đương sự có nơi cư trú tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Quốc H và chị Bùi Thị Thúy H kết hôn vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng anh H, chị H không có hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do hai người tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi vã, hai vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các đương sự để tiến hành hòa giải tạo cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng cùng nhau gỡ bỏ mâu thuẫn trong cuộc sống nhưng không thành.

Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H là phù hợp với thực tế và có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh H và chị H có 01 con chung là Đinh Tiến T sinh ngày 29/9/2016. Cả anh H và chị H đều muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Nếu anh H được nuôi dưỡng con chung sẽ không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong trường hợp Tòa án giao con chung cho chị H nuôi dưỡng thì anh H đồng ý mức cấp dưỡng là 2.000.0000 đồng một tháng; Chị H đề nghị Tòa án giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến

khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000 đồng/01 tháng.

Tại biên bản xác minh ngày 17/03/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, ông Phạm Văn K là khu trưởng khu 12, phường Q, thành phố U cung cấp hai vợ chồng chị H và anh H ly thân từ tháng 10 năm 2020 đến nay. Khi ly thân chị H ở nhà mẹ đẻ tại tổ 45A, khu 12, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Kể từ thời điểm ly thân đến nay, cháu Đinh Tiến T sống cùng với mẹ và học tại trường trên địa bàn thành phố Uông Bí. Chị H và anh H đang làm công nhân tại công ty cổ phần than Vàng Danh đều có thu nhập và đủ điều kiện nuôi con. Để không thay đổi môi trường sống, học tập của con cũng như để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đề nghị Tòa án giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên và thực tế từ khi vợ chồng anh H, chị H ly thân đến nay thì con chung Đinh Tiến T đều được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, nên cần giao con chung cho chị Bùi Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại các Điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về mức cấp dưỡng nuôi con chung tại khoản 1 Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết”*. Tại khoản 20 Điều 3 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Nhu cầu thiết yếu là nhu cầu sinh hoạt thông thường về ăn, mặc, ở, học tập, khám bệnh, chữa bệnh và nhu cầu sinh hoạt thông thường khác không thể thiếu cho cuộc sống của mỗi người, mỗi gia đình”*.

Vì vậy, căn cứ vào mức thu nhập hàng tháng của anh H cũng như nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng là cháu T nên buộc anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng một tháng là có căn cứ pháp luật. Thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 11/2022 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

[2.3] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án, anh H cho rằng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H có đơn đề nghị chia tài sản chung của vợ chồng trong khối tài sản chung với bố mẹ chồng là căn nhà 2 tầng có giá trị hơn 1 tỷ đồng tại địa chỉ: Khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh và những tài sản chị H đã mua là điều hòa, máy giặt có giá trị khoảng 30.000.000 đồng. Đề nghị anh H và bố mẹ chồng chị H phải thanh toán cho chị H số tiền là 400.000.000 đồng có nguồn gốc từ tài sản riêng của chị H mà chị H đã dùng góp vào việc xây dựng căn nhà 2 tầng. Đề nghị anh H trả lại số tiền 20.000.000 đồng tự ý lấy của chị H vì nguồn gốc số tiền này là em gái ruột của chị H cho riêng chị H. Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đã thụ lý vụ án bổ sung về yêu cầu đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết về phần tài sản. Tuy nhiên, ngày 20/9/2022 chị H có đơn đề nghị về việc rút yêu cầu chia tài sản chung để có thêm thời gian thu thập tài liệu chứng cứ cho việc giải quyết về phần tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về vấn đề tài sản.

[3] Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56; Điều 57; 58; 81; 82; 83; 107; 110; 116; 117 và 118 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Đinh Quốc H về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với chị Bùi Thị Thúy H.

1. Anh Đinh Quốc H được ly hôn chị Bùi Thị Thúy H.

2. *Về con chung:* Giao con chung Đinh Tiên T sinh ngày 29/9/2016 cho chị Bùi Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 11/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đinh Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ/01 tháng (Ba triệu đồng một tháng). Thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 11/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Đinh Quốc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

3. *Về tài sản chung:*

Đình chỉ yêu cầu của bị đơn chị Bùi Thị Thúy H về yêu cầu chia tài sản chung.

4. *Về án phí:* Anh Đinh Quốc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006729 ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Anh H còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Trả lại chị Bùi Thị Thúy H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (đối với yêu cầu chia tài sản chung của bị đơn) chị H đã nộp là 11.400.000đ (Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006829 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn; vắng mặt bị đơn, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên

án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP Uông Bí;
- UBND phường Q (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu án văn + Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Huy Hùng

